

SỰ RA ĐỜI VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU 9 HIẾN PHÁP NHẬT BẢN 1946

NGUYỄN NGỌC NGHIỆP*

Hiện nay Nhật Bản đang tiến hành việc sửa đổi hiến pháp để tiến tới có một hiến pháp mới trong vòng vài năm tới. Một trong những vấn đề trọng tâm của việc sửa đổi hiến pháp là sửa đổi điều 9. Trong bài viết này, tác giả muốn giới thiệu sự ra đời cũng như ảnh hưởng của điều 9 hiến pháp Nhật Bản từ trước đến nay.

I. Sự ra đời điều 9 hiến pháp Nhật Bản

Một trong những sản phẩm quan trọng bậc nhất mà quân đồng minh đứng đầu là Mỹ tạo ra trong thời kỳ chiếm đóng Nhật Bản từ 1945 đến 1952 chính là bản hiến pháp được nghị viện Nhật Bản thông qua và Thiên hoàng phê chuẩn ngày 3/11/1946 và có hiệu lực từ 3/5/1947 trong đó có điều 9 với nội dung là: *“Khao khát hoà bình thế giới dựa trên trật tự và công bằng người Nhật Bản sẽ mãi mãi từ bỏ chiến tranh như một quyền tối cao của quốc gia và từ bỏ việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực làm phương tiện để giải quyết các tranh chấp quốc tế.*

Để đạt được mục đích ở khoản 1 thì việc duy trì các lực lượng lục quân, hải quân, không quân cũng như các tiềm năng chiến tranh khác sẽ không được phép. Quyền tham chiến của quốc gia không được thừa nhận”.

Sau khi Nhật Bản chấp nhận tuyên bố Posdam và đầu hàng quân đồng minh vô điều kiện thì nước này phải thực hiện một trong những nội dung quy định trong tuyên bố này đó là phải loại bỏ tất cả những cản trở để xây dựng một nền dân chủ và phải giải giáp vũ khí đồng thời không được duy trì những ngành công nghiệp giúp cho việc tái

trang bị vũ trang mà chỉ được phát triển các ngành công nghiệp để phục hồi nền kinh tế đã bị chiến tranh tàn phá. Nói cách khác, Nhật Bản không được phát triển quân sự mà chỉ được phát triển kinh tế để phục hồi sau chiến tranh. Để thực hiện được những yêu cầu đó thì Nhật Bản cần phải có một bản hiến pháp mới. Theo đó thì việc sửa đổi hiến pháp Minh Trị được đặt ra. Trong quá trình soạn thảo dự thảo hiến pháp mới, giữa các quan chức phía Nhật Bản và nhân viên của Tổng tư lệnh tối cao MacArthur đã xảy ra bất đồng trong một số vấn đề cơ bản. Chính phủ Nhật Bản do Thủ tướng lúc bấy giờ là Shidehara Kijuro chỉ định thành lập một uỷ ban do ông Matsumoto Joji làm trưởng ban để tiến hành việc sửa đổi hiến pháp. Uỷ ban này đưa ra một bản dự thảo sửa đổi hiến pháp Minh Trị nhưng không được Tổng tư lệnh quân đồng minh- Tướng MacArthur chấp nhận vì bị cho rằng bản dự thảo không có gì mới so với hiến pháp Minh Trị, vẫn mang tính bảo thủ và không mang tính dân chủ, không đại diện cho ý chí của nhân dân và được coi như là “chỉ sửa qua loa” của hiến pháp Minh Trị. Tướng MacArthur đã ra lệnh cho cấp dưới của ông soạn thảo bản dự thảo hiến pháp mới dân chủ hơn và ra chỉ thị cho cấp dưới phải đưa 3 nguyên tắc mà ông cần nhắc cần phải có trong dự thảo và một trong ba nguyên tắc đó (nguyên tắc thứ 2) là nguồn gốc của điều 9 hiến pháp Nhật Bản hiện nay với mục đích là để ngăn chặn Nhật Bản phát triển thành một cường quốc quân sự theo tinh thần của tuyên bố Posdam mà Nhật Bản đã chấp nhận. Cụ thể nguyên tắc thứ hai đó

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á.

là: “ Chiến tranh như là quyền tối cao của quốc gia bị bãi bỏ. Nhật Bản sẽ từ bỏ nó như là một phương tiện giải quyết các tranh chấp và thậm chí như là một phương tiện cho việc bảo vệ an ninh của riêng nó”. Tuy nhiên, nguyên tắc này được coi như không thể chấp nhận được vì nó phủ nhận quyền phòng vệ của một quốc gia mà luật quốc tế cho phép. Do vậy, nó đã được sửa đổi lại cho phù hợp hơn. Theo dự thảo lần đầu của lực lượng chiếm đóng thì nội dung điều 9 được đưa vào trong lời nói đầu, sau đó lại được đưa xuống điều 1 với mục đích thu hút sự quan tâm chú ý của thế giới đối với nguyên tắc hoà bình nhưng trong dự thảo sau đó thì chương quy định về Thiên hoàng được đưa lên đầu như là một dấu hiệu thể hiện sự tôn trọng và điều quy định về từ bỏ chiến tranh được đưa xuống xếp sau. Chính phủ Nhật Bản căn cứ vào bản dự thảo mới này mà đề xuất việc sửa đổi điều 9 như sau: “1) Chiến tranh như là quyền tối cao của quốc gia và việc đe dọa hoặc sử dụng vũ lực sẽ mãi mãi bị từ bỏ như là phương tiện giải quyết các tranh chấp với các nước khác.

2) Việc duy trì các lực lượng lục quân, hải quân, không quân cũng như các tiềm năng chiến tranh khác sẽ không được phép. Quyền tham chiến của quốc gia không được thừa nhận”. Sau khi dự thảo được đưa ra thảo luận ở nghị viện nó đã được bổ sung và sửa đổi thành: “1) Khao khát hoà bình thế giới dựa trên trật tự và công bằng người Nhật Bản sẽ mãi mãi từ bỏ chiến tranh như một quyền tối cao và từ bỏ việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực làm phương tiện để giải quyết các tranh chấp quốc tế.

2) Để đạt được mục đích ở khoản 1 thì việc duy trì các lực lượng lục quân, hải quân, không quân cũng như các tiềm năng

chiến tranh khác sẽ không được phép. Quyền tham chiến của quốc gia không được thừa nhận”. Việc thêm vào đoạn đầu của khoản 2 với hàm ý là Nhật Bản có thể duy trì lực lượng phòng vệ. Vì trong khoản 1 chỉ phủ nhận các hoạt động xâm lược chứ không hề phủ nhận các hoạt động phòng vệ.

Như vậy có thể nói rằng sự ra đời của điều 9 trong Hiến pháp Nhật Bản 1946 chính là xuất phát từ việc thực hiện quy định về một quốc gia phi quân sự hoá đã được quy định trong tuyên bố Potsdam.

Nội dung điều 9 Hiến pháp không chỉ ngăn cấm Nhật Bản sử dụng vũ lực để giải quyết các tranh chấp quốc tế mà còn ngăn cấm Nhật Bản duy trì hải, lục, không quân. Với những quy định này thì Nhật Bản không được phép thành lập quân đội, không được phát triển vũ khí quân sự và không được tham gia chiến tranh cũng như phát động các cuộc chiến tranh. Theo đó, suốt mấy chục năm qua ở Nhật Bản không có khái niệm Bộ quốc phòng hay quân đội mà thay vào đó là Lực lượng phòng vệ và Cục phòng vệ.

Những quy định trong điều 9 Hiến pháp Nhật Bản có ảnh hưởng không nhỏ đến lịch sử Nhật Bản và khu vực kể từ khi Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc xét cả trên phương diện tích cực và tiêu cực.

II. Ảnh hưởng của điều 9 đối với Nhật Bản và khu vực

1. Ảnh hưởng đối với khu vực

Khi đề cập đến ảnh hưởng của điều 9 trong Hiến pháp Nhật Bản có thể dễ dàng nhận ra rằng do bị hạn chế bởi những quy định trong điều 9 hiến pháp mà Nhật Bản cho đến nay chưa thể trở thành một cường quốc quân sự nhờ đó mà an ninh trong khu vực được ổn định trong một thời gian dài. Nếu như Nhật Bản có thể trở thành một

cường quốc quân sự ở Châu Á và có thể tự do đưa quân ra nước ngoài để giải quyết các tranh chấp quốc tế thì điều gì sẽ xảy ra khi mà chủ nghĩa dân tộc cực đoan của Nhật Bản đang có xu hướng trở dậy và các tranh chấp về lãnh thổ giữa Nhật Bản và các nước trong khu vực đã và đang xảy ra (tranh chấp với Nga về quần đảo Kurin, với Trung quốc về đảo Điếu ngư và với Hàn quốc về đảo Docdo).

Có thể nói, điều 9 hiến pháp Nhật Bản có tác dụng hạn chế những xung đột và kiểm chế việc chạy đua vũ trang trong khu vực. Sở dĩ nói như vậy là vì nếu như Nhật Bản phát triển vũ khí và có thể là chế tạo vũ khí hạt nhân thì rất có thể sẽ tạo ra một cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực châu Á, bởi vì Nhật Bản có tiềm năng quân sự mạnh, đặc biệt là có vũ khí hạt nhân sẽ là mối đe dọa lớn cho các nước trong khu vực. Do đó, các nước và vùng lãnh thổ trong khu vực như Hàn Quốc và Đài Loan sẽ phải khởi động lại chương trình hạt nhân của mình, xa hơn nữa là Trung Quốc và Ấn Độ cũng sẽ tiến hành các vụ thử hạt nhân nhằm mục đích tạo sự cân bằng với Nhật Bản, vì không có gì tạo ra được sự đối trọng hữu hiệu bằng vũ khí hạt nhân. Từ đó sẽ tạo ra một cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân theo phản ứng dây chuyền ở khu vực Châu Á và mở rộng ra toàn thế giới. Như vậy có thể nói rằng điều 9 Hiến pháp Nhật Bản không chỉ tác động đến hoà bình trong khu vực Châu Á mà cả thế giới. Xét ở góc độ đóng góp cho hoà bình thế giới thì việc Nhật Bản duy trì hiến pháp của mình suốt từ khi Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc đến nay là một sự đóng góp thâm lặng cho hoà bình thế giới.

2. Ảnh hưởng đối với Nhật Bản

2.1. Ảnh hưởng tích cực:

Có thể nói rằng với những qui định trong điều 9 của Hiến pháp, Nhật Bản đã không phải tập trung cho việc phát triển quân sự, hàng năm chi phí cho quốc phòng được cắt giảm nhiều (nhất là thời kỳ đầu sau khi Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc) nhờ đó mà có thể tập trung cho việc phục hồi kinh tế và phát triển các lĩnh vực khác. Kết quả là Nhật Bản đã đạt được những thành công lớn mà trong đó đáng kể nhất là sự phát triển thần kỳ của nền kinh tế. Nhật Bản dần dần khẳng định được địa vị của mình trên trường quốc tế, từ chỗ là một nước bại trận, bị chiến tranh tàn phá, kinh tế kiệt quệ, đã vươn lên trở thành một thế lực kinh tế đứng thứ hai trên thế giới trước sự ngưỡng mộ của các nước trong cộng đồng quốc tế.

Không chỉ mang lại những điều kiện thuận lợi cho sự phục hồi kinh tế, phát triển đất nước mà những quy định trong điều 9 Hiến pháp còn giúp Nhật Bản có cơ để không phải gửi quân đội nước mình đến những vùng chiến sự nóng bỏng đầy nguy hiểm để tham gia các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc trong suốt một thời gian dài. Điều này sẽ tránh cho Nhật Bản không tổn thất về sức người và sức của. (Tuy nhiên, việc không gửi quân đội tham gia các hoạt động gìn giữ hoà bình cũng có mặt trái của nó. Điều này sẽ được bàn đến trong phần sau)

2.2. Ảnh hưởng tiêu cực

2.2.1. Làm cho Nhật Bản mất đi tính độc lập trong lĩnh vực quan hệ ngoại giao nói chung và quan hệ với Mỹ nói riêng.

Sở dĩ nói như vậy là vì đi cùng với việc thực hiện những quy định trong điều 9 về từ bỏ chiến tranh và không duy trì các tiềm năng quân sự, không sử dụng vũ lực để giải quyết các tranh chấp quốc tế là việc Nhật

Bản phải núp dưới ô quân sự của Mỹ thông qua hiệp ước an ninh Nhật - Mỹ được ký kết lần đầu tiên vào năm 1951. Với hiệp ước an ninh này Nhật Bản được sự bảo trợ quân sự của Mỹ, không phải lo việc phát triển quân sự để đối phó với các nước láng giềng, yên tâm đối với sự đe dọa đến từ Liên xô cũ và Trung quốc, gần đây là từ phía Bắc Triều Tiên. Song, bên cạnh những lợi ích về mặt an ninh mà Nhật Bản dành được thì đổi lại nước này đã mất đi tính độc lập trong quan hệ với các nước khác trong khu vực cũng như trên thế giới do phụ thuộc vào Mỹ. Chính sách đối ngoại của Nhật Bản bị phụ thuộc vào chính sách châu Á của Mỹ. Điều này đã được thực tế chứng minh trong lịch sử ngoại giao của Nhật Bản. Trong quan hệ của mình với các nước châu Á, Nhật Bản đều gắn với chính sách của Mỹ. Vì không muốn mâu thuẫn với nước đồng minh đã bảo trợ cho mình mà Nhật Bản đã phải điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình sao cho phù hợp với quan điểm của Mỹ mặc dù điều đó đôi khi làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhật Bản. Bằng chứng là việc trước đây Nhật Bản không quan hệ với các nước Cộng sản ở châu Á như Trung Quốc, Triều tiên, Bắc Việt Nam để phù hợp với chính sách chống Cộng sản ở châu Á của Mỹ mặc dù việc không quan hệ này đã làm ảnh hưởng đến việc tìm kiếm nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm từ những nước châu Á giàu tiềm năng như Việt nam, Trung quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều tiên....Điều này cho thấy để làm hài lòng người bảo trợ cho mình thì đôi khi Nhật Bản phải làm cả những việc có ảnh hưởng đến lợi ích của mình. Một ví dụ khác có thể đưa ra để minh chứng cho việc Nhật Bản muốn làm hài lòng nước đồng minh thân cận của mình đó chính là việc

Nhật Bản gửi lực lượng phòng vệ đến Irắc để tham gia các hoạt động cứu trợ nhân đạo và các hoạt động tái thiết đất nước. Mặc dù việc gửi quân đến Irắc gặp phải sự phản ứng từ trong nước và thậm chí còn vi phạm hiến pháp Nhật Bản nhưng chính phủ Nhật Bản vẫn tiến hành gửi quân đến Irắc với mục đích là muốn gửi đến nước Mỹ một thông điệp là Nhật Bản luôn ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến ở Irắc. Tuy ủng hộ Mỹ như vậy nhưng Nhật Bản vẫn phải chịu sự chỉ trích từ phía Mỹ khi quan hệ với các nước khác. Việc Nhật Bản bị Mỹ chỉ trích vì quá thân thiện với Iran trong việc hợp tác về dầu mỏ với nước này là một ví dụ. Nhật Bản tiêu thụ 22% dầu lửa của Iran và dự án trị giá hàng tỷ USD của nước này để khai thác mỏ dầu Azdegan khổng lồ của Iran là một vấn đề khiến cho chính phủ Mỹ nổi giận⁽¹⁾. Ví dụ này cho thấy thái độ phản đối của Mỹ đối với Nhật Bản và cũng chứng tỏ rằng Mỹ luôn dõi theo từng bước đi trong quan hệ của Nhật Bản với các nước khác.

Việc liên minh chặt chẽ với Mỹ đã làm cho các nước trên thế giới, đặc biệt là những nước thù địch với Mỹ không những xa lánh Nhật Bản mà còn chuyển sang đối đầu dẫn tới việc giảm đi các đối tác của Nhật Bản và đi cùng với nó là lợi ích của Nhật Bản bị thiệt hại.

Trong quan hệ song phương với Mỹ thì đây không phải là mối quan hệ bình đẳng. Tuy là đồng minh thân cận với Mỹ nhưng rõ ràng là Nhật Bản ở thế yếu hơn vì đang được Mỹ che chở. Nhật Bản không thể có được độc lập hoàn toàn khi mà vẫn phải núp dưới sự bảo trợ về an ninh từ phía Mỹ. Rõ ràng rằng điều làm cho Nhật Bản ở vị thế yếu kém hơn Mỹ và phải phụ thuộc vào Mỹ là do yếu

⁽¹⁾ Xem Tài liệu tham khảo đặc biệt ngày 11/9/2006.

kém về sức mạnh quân sự cũng như những ràng buộc về mặt hiến pháp. Nhật Bản chỉ có được sự độc lập tự chủ của mình trong quan hệ với Mỹ và trong các quyết định về chính sách ngoại giao khi nước này trở thành một nước bình thường, có quân đội hùng mạnh và được phép phát triển các vũ khí chiến tranh nhằm hiện đại hoá quân đội. Khi đó Nhật Bản có thể đứng vững bằng thực lực của chính mình mà không cần dựa vào Mỹ. Muốn thực hiện được điều đó thì trước hết cần phải loại bỏ những ràng buộc về mặt pháp lý đã cản trở Nhật Bản trở thành một quốc gia bình thường. Điều đó có nghĩa là cần sửa đổi điều 9 của hiến pháp 1946.

2.2.2. Cản trở Nhật Bản trở thành một cường quốc quân sự trong khu vực cũng như trên thế giới

Trước hết phải nói rằng những biểu hiện gần đây cho thấy Nhật Bản đang muốn trở thành một cường quốc, muốn khẳng định vị thế và vai trò của mình trong khu vực châu Á cũng như trên trường quốc tế sau khi đã đạt được những thành tựu đáng kể trong lĩnh vực kinh tế. Nhật Bản muốn trở thành một “quốc gia bình thường”, muốn có một quân đội hùng mạnh tương xứng với nền kinh tế và muốn trở thành một thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Tuy nhiên, ngày nay, để trở thành một cường quốc thì một trong những điều kiện phải đạt được đó là phải có một quân đội hùng mạnh. Tiềm năng quân sự là một trong những tiêu chí đánh giá sức mạnh của một quốc gia nhất là trong hoàn cảnh thế giới và khu vực đang có những biến động lớn. Tiềm năng quân sự cũng là một trong những con bài quan trọng để thương lượng với các nước khác nếu có tranh chấp xảy ra. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên là một ví dụ

điển hình cho việc dùng sức mạnh quân sự để khẳng định vị thế của đất nước cũng như làm quân bài quan trọng trong việc thương lượng để giải quyết các tranh chấp. Một cường quốc thì không thể phụ thuộc vào nước khác. Do vậy, Nhật Bản cần phải phát triển sức mạnh quân sự để thực hiện tham vọng của mình. Với thực lực về kinh tế và kỹ thuật vượt trội thì Nhật Bản có đủ điều kiện để nâng cao sức mạnh quân sự của mình, thậm chí còn có thể trở thành một cường quốc hạt nhân, vấn đề đối với Nhật Bản không phải là khả năng có thể sản xuất được vũ khí hạt nhân hay không mà là vấn đề hình thành cơ sở pháp lý cho việc sản xuất ấy. Hiện nay, những quy định trong điều 9 hiến pháp hoà bình của Nhật Bản đã làm cản trở bước tiến trên con đường trở thành một cường quốc ở châu Á nói riêng và trên thế giới nói chung của nước này.

Chính vì Nhật không thể phát triển quân sự nên dẫn đến an ninh của đất nước không được đảm bảo. Do những quy định cấm không được phát triển và duy trì các tiềm năng chiến tranh nên Nhật Bản sẽ gặp khó khăn trong việc bảo vệ lãnh thổ của mình nếu như bị các nước trong khu vực tấn công đặc biệt là Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Trung Quốc. Nhật Bản luôn phải cảnh giác với sự phát triển quân sự của các nước trong khu vực nhất là Trung Quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Chỉ một sự thay đổi trong chính sách quốc phòng của các nước này cũng làm Nhật Bản phải lo lắng. Chẳng hạn như việc Trung Quốc tăng ngân sách quốc phòng cũng làm Nhật Bản phải lo ngại và xem xét xem mục tiêu của việc hiện đại hoá quân sự của Trung Quốc có cao hơn mức cần thiết không. Đối với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên

thì Cục phòng vệ Nhật Bản rất lo ngại về các vụ phóng thử tên lửa gần đây của nước này nên vào ngày 1/8/2006 đã kêu gọi thực hiện nhanh chóng kế hoạch nhằm tổ chức lại các căn cứ quân sự của Mỹ. Trước những đe dọa từ các nước láng giềng, đặc biệt là từ Cộng hoà Dân Chủ Nhân dân Triều Tiên với những vụ thử tên lửa và vũ khí hạt nhân gần đây đã làm cho Nhật Bản phải xích lại gần hơn với Mỹ, phụ thuộc vào Mỹ chặt chẽ hơn và như vậy sẽ mất đi độc lập tự chủ. Để bảo đảm an ninh cho nước mình Nhật Bản đã phải đề nghị Mỹ điều thêm tàu chiến được trang bị hệ thống rada tinh vi và tên lửa đánh chặn tới Nhật Bản đồng thời triển khai quân đội và tên lửa của Mỹ trên các căn cứ ở Nhật Bản mặc dù sự triển khai này vấp phải sự phản kháng mạnh mẽ của người dân Nhật Bản ở những nơi có căn cứ quân sự của Mỹ đặc biệt là trên đảo Okinawa nơi mà lính Mỹ đã gây ra nhiều phiền phức cho cuộc sống của người dân nơi đây. Như vậy, do việc không được phát triển vũ khí và không trang bị các vũ khí hiện đại cho lực lượng phòng vệ vì bị ràng buộc bởi quy định của điều 9 hiến pháp đã ảnh hưởng đến an ninh của đất nước và làm cho Nhật Bản luôn đặt trong tình trạng báo động và phải cầu viện đến Mỹ mỗi khi có những biến động về an ninh trong khu vực.

2.2.3. Ảnh hưởng đến việc khẳng định vị thế cũng như vai trò của Nhật Bản trên trường quốc tế

Đó là việc Nhật bản không thể tham gia vào các hoạt động gìn giữ hoà bình của liên hợp quốc, không được gửi quân tham gia chiến đấu mà chỉ được phép trợ giúp các hoạt động nhân đạo và các hoạt động tái thiết lại những vùng bị chiến tranh tàn phá ở những nơi im tiếng súng đã hạn chế Nhật Bản trong

việc thực hiện những đóng góp quốc tế. Điều đó không có lợi đối với uy tín của Nhật Bản trên trường quốc tế cũng như việc khẳng định vai trò trong cộng đồng quốc tế của Nhật Bản nhất là trong hoàn cảnh nước này đang muốn tiếng nói ngày càng có trọng lượng hơn trong cộng đồng quốc tế và muốn khẳng định vị thế của một cường quốc. Việc Nhật Bản có ít nhân viên tham gia vào đội quân gìn giữ hoà bình của Liên hợp Quốc sẽ là cái cớ để những nước muốn cản trở Nhật trở thành thành viên thường trực của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc chỉ trích nước này.

Qua những phân tích trên đây cho thấy với sự tồn tại của những quy định trong điều 9 Hiến pháp tuy cũng có những mặt tích cực nhưng xét một cách tổng thể thì đã kìm hãm những tham vọng của Nhật Bản và theo những diễn biến gần đây trong nước cũng như khu vực thì việc Nhật Bản sửa đổi điều 9 Hiến pháp sẽ xảy ra trong tương lai gần. Điều này có thể thấy trong những tuyên bố mà Thủ tướng mới đắc cử của Nhật Bản Shinzo Abe đưa ra. Một trong những ưu tiên hàng đầu trong chương trình của Thủ tướng là cải cách hiến pháp trong đó có việc sửa đổi điều 9 và như vậy sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc Nhật Bản trở thành một cường quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu Tham khảo đặc biệt, ngày 11/8/2006
2. Tài liệu Tham khảo đặc biệt, ngày 12/7/2006
3. Tin Tham khảo thế giới, ngày 21/7/2006
4. Tài liệu Tham khảo đặc biệt, ngày 11/9/2006.
5. Japan quarterly, tháng 6/1994
6. <http://japanfocus.org>.
7. <http://www.froginawell.net>.